TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 642/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 12 - 2020.
"V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Khắc Chung.

2. Ông Nguyễn Thị Thu Sương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN CP.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN CP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn C, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số 453, tổ 15, ấp Hưng Thạnh, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc Th, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số 453, tổ 15, ấp Hưng Thạnh, xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/3/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Văn C trình bày:

- Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới vào năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, khi vợ chồng cùng đi làm ở tỉnh Bình Dương thì thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, từ năm 2013 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đã ly thân nhiều lần nhưng sau đó hàn gắn lại với nhau, đến tháng 02/2019 thì chính thức ly thân với nhau cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Trần Thị Ngọc Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Thái Vinh, sinh năm 1998, đã thành niên và có khả năng lao động được và Dương Quang Dự, sinh năm 2008, hiện con chung Dương Quang Dự đang sống với bà Thơ. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung Dương Quang Dự cho bà Thơ trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 04 tháng 11 năm 2020, bị đơn bà Trần Thị Ngọc Th trình bày: Về điều kiện tiến đến hôn nhân đúng như ông Cường trình bày. Bà cho rằng vợ chồng bà từ ngày cưới đến nay chung sống với nhau rất hạnh phúc không có xảy ra chuyện gì. Nhưng đến tết năm 2020 thì bà hay tin ông Cường ngoại tình với người phụ nữ khác. Bà đến nói chuyện với người phụ nữ đó thì ông Cường hay tin rồi chặn đường đánh bà. Ngoài việc ông Cường ngoại tình thì giữa vợ chồng bà không có mâu thuẫn gì lớn để dẫn đến việc ly hôn và bà không có làm gì có lỗi với ông Cường. Nay ông Cường yêu cầu ly hôn, bà không đồng ý ly hôn với ông Cường, xin được đoàn tụ lại để cùng nhau làm ăn nuôi con. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Thái Vinh, sinh năm 1998, đã thành niên và có khả năng lao động được và Dương Quang Dự, sinh năm 2008, hiện con chung Dương Quang Dự đang sống với bà. Bà yêu cầu nuôi con chung Dương Quang Dự, không yêu cầu ông Cường cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Cường giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn bà Trần Thị Ngọc Th; đồng ý giao con chung Quang Dự cho bà Thơ trực tiếp nuôi; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Thơ: Không đồng ý ly hôn, do ông Cường chung sống với người phụ nữ khác nên mới ly hôn với bà. Bà đồng ý nuôi con chung Dương Quang Dự, sinh năm 2008, không yêu cầu ông Cường cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại HUYỆN CP, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân HUYỆN CP theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Cường và bà Thơ chung sống với nhau từ năm 1996, thời gian chung sống có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn là không đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình, không được công nhận là vợ chồng, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng. Theo ông Cường quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đời sống chung không hòa hợp, vợ chồng không còn tiếng nói chung nên đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Ông Cường yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Thơ. Theo bà Thơ từ ngày cưới đến nay vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng tết năm 2020 thì bà phát hiện ông Cường ngoại tình, bản thân bà không làm gì có lỗi với ông Cường, vẫn còn

thương chồng thương con nên không đồng ý ly hôn với ông Cường xin được đoàn tụ lại.

Tuy nhiên, do ông Cường và bà Thơ không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Cường và bà Thơ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016; Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông Cường và bà Thơ có 02 con chung tên Dương Thái Vinh, sinh năm 1998 và Dương Quang Dự, sinh năm 2008, hiện con chung Dương Quang Dự đang sống với bà Thơ.

- Con chung Dương Thái Vinh đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Con chung Dương Quang Dự đang sống với bà Thơ. Ông Cường và bà Thơ thống nhất giao con chung Dương Quang Dự cho bà Thơ trực tiếp nuôi. Thỏa thuận nuôi con chung này của ông Cường và bà Thơ cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung Quang Dự muốn được sống với mẹ. Do đó, để tạo điều kiện cho con chung Dương Quang Dự ổn định về tâm lý, chỗ ở và sự phát triển về mọi mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Dương Quang Dự cho bà Thơ trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Cường không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Thơ không yêu cầu cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Dương Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Cường đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 5 Điều 3; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Văn C với bà Trần Thị Ngọc Th.

2. Về quan hệ con chung:

- Con chung Dương Thái Vinh đã thành niên và có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Giao con chung chưa thành niên Dương Quang Dự, sinh năm 2008 cho bà Thơ trực tiếp nuôi, hiện con chung Quang Dự đang sống cùng bà Thơ. Ông Dương Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên.

Bà Thơ cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Cường trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Cường và bà Thơ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006428 ngày 29 tháng 04 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN CP.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND HUYỆN CP;
- CCTHADS HUYỆN CP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Anh